

Số: 2746/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong và đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-SNNMT ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường tỉnh Lào Cai (viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt là Sở); chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng cấp trên có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng: Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ công và xã hội hóa trong lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Môi trường bao gồm: đo đạc và bản đồ chuyên ngành; kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm kê, thống kê đất đai; điều tra khảo sát, đo đạc, đánh giá và phân hạng đất; tư vấn đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; khảo sát xây dựng giá đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng; điều tra, khảo sát lập bản đồ tài nguyên khoáng sản; xác định tiền sử dụng thông tin tài liệu, điều tra thăm dò đánh giá tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; quan trắc, phân tích môi trường, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; tư vấn, thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được giao theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng chương trình kế hoạch công tác trung hạn và hàng năm của Trung tâm, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia xây dựng chương trình, mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện quan trắc theo chương trình, mạng lưới quan trắc đã được phê duyệt. Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường, thông tin về môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Thực hiện nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ công, tư vấn lập các hồ sơ thủ tục về tài nguyên và môi trường, cụ thể:

a) Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.

b) Xây dựng lưới tọa độ, độ cao.

c) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ: 1:500; 1:1.000; 1:2.000; 1:5000; 1:10.000.

d) Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; tư vấn đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

đ) Đo đạc, thành lập bản đồ địa giới hành chính cấp tỉnh, xã.

e) Thành lập bản đồ hành chính cấp xã.

g) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình.

h) Đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên đề phục vụ công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường.

i) Giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành; hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm kê, thống kê đất đai; các sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành khác.

k) Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

l) Điều tra, khảo sát, đánh giá đất đai, phân hạng đất và lập bản đồ điều tra, đánh giá đất đai, phân hạng đất.

m) Khảo sát, xây dựng giá đất; lập hồ sơ, phương án thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án.

n) Điều tra, khảo sát, đo đạc bản đồ đánh giá tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

o) Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý, cơ sở dữ liệu địa chính và cơ sở dữ liệu khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

p) Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

q) Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; quan trắc, phân tích đối với các mẫu (đất, nước, không khí, bùn thải,...) theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân;

r) Lập hồ sơ, thủ tục về tài nguyên và môi trường: Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường (bao gồm đánh giá tác động môi trường sơ bộ và đánh giá tác động môi trường chi tiết), giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường, hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;

s) Lập các báo cáo: Báo cáo giám sát môi trường, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường định kỳ, đột xuất theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân;

t) Lập quy hoạch tổng thể, xây dựng, quản lý, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường của các hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục;

u) Thực hiện các dịch vụ về tài nguyên nước: Điều tra, thu thập thông tin cơ bản, lập quy hoạch tài nguyên nước; cấp phép, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (nước mặt, nước dưới đất);

v) Tư vấn thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, thủ tục ký quỹ, thủ tục đóng cửa mỏ, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả;

x) Cung cấp các dịch vụ về hoạt động thử nghiệm, phân tích mẫu trong lĩnh vực tài nguyên đất, khoáng sản, môi trường, nông nghiệp, sinh học...

y) Cung cấp các dịch vụ giám sát, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường và trung cầu giám định môi trường.

4. Thực hiện quản lý, vận hành các trạm quan trắc và phân tích môi trường, trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

5. Tham gia các chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về tài nguyên, môi trường và sự cố môi trường; tổ chức quan trắc giám định môi trường khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

6. Phối hợp, tham gia xây dựng báo cáo chỉ tiêu thống kê về môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm, báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về môi trường, báo cáo về biến đổi khí hậu, báo cáo về đa dạng sinh học theo quy định.

7. Tham gia tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiến thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quan trắc môi trường, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn; Tham gia xây dựng, cập nhật, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

8. Nghiên cứu, điều tra cơ bản thực hiện triển khai các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, quan trắc môi trường, biến đổi khí hậu, bảo tồn gen và đa dạng sinh học; điều tra, khảo sát, đo đạc và thu thập số liệu phục vụ công tác quản lý môi trường theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc theo đề nghị của cấp có thẩm quyền.

9. Tham gia ý kiến thẩm định các hồ sơ Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường (bao gồm đánh giá tác động môi trường sơ bộ và đánh giá tác động môi trường chi tiết), giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường, hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

10. Điều tra, phân tích các chỉ tiêu lý hóa đất, tình trạng thoái hóa đất, ô nhiễm đất, chất lượng môi trường, biến đổi khí hậu.

11. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

12. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý.

13. Thực hiện quy định về thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

14. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác được Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức, hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc giao uỷ quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức: Có 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;
- c) Phòng Nghiệp vụ Đo đạc và Bản đồ;
- d) Phòng Phân tích môi trường;
- e) Phòng Quan trắc và tư vấn môi trường;

Các Phòng có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các viên chức; số lượng Phó Trưởng phòng theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Số lượng người làm việc

a) Về biên chế số lượng người làm việc của Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường được quyết định hàng năm theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được

giao báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động của Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 4. Về cơ chế tự chủ về tài chính

Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường rà soát, kiện toàn tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Trung tâm; ban hành nội quy, quy chế hoạt động, quy chế phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy định này, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh